

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, sinh năm: 1993 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang. Trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/9/2019 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn M, sinh năm 1947; địa chỉ: Đường ĐX 02, khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bùi Xuân V và Thạch S. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn P là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và sống lang thang tại khu vực phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 04/9/2019, Nguyễn Tấn P đi bộ đến giao lộ đường Hùng Vương và đường Bà Triệu tại khu 8, phường Phú Cường, thành

phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy ông Huỳnh Văn M đang ngồi bán vé số tại giao lộ trên (ông M là người khuyết tật bị mù). Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt vé số của ông M đem bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, P đi đến gặp ông M hỏi mua 30 (Ba mươi) tờ vé số thì ông M đồng ý và lấy 30 (Ba mươi) tờ vé số của các đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai, tỉnh Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng đưa cho P và P lấy 01 tờ tiền loại 10.000 (Mười ngàn) đồng đưa cho ông M. Sau khi nhận tiền từ P, ông M sờ tờ tiền thì biết là loại 10.000 (Mười ngàn) đồng nên nói với P “Vé số 30 (Ba mươi) tờ mà sao đưa có 10.000 (Mười ngàn) đồng vậy”. Lúc này, P cầm 30 (Ba mươi) tờ vé số của ông M định bỏ chạy thì ông M dùng tay nắm áo của P và truy hô “Cướp, cướp” nhưng P vùng tay ông M ra bỏ chạy thoát. Nghe tiếng truy hô của ông M, người dân ở gần đó truy đuổi theo P và điện báo Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một. Trên đường bỏ chạy, P vứt bỏ những tờ vé số cướp giật được của ông M ở ven đường và lấy 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm trong khu vực bếp của nhà dân cổ thủ. Sau khi nhận được điện báo, Công an phường Phú Cường phối hợp cùng lực lượng dân quân phường Phú Cường truy đuổi và bắt giữ P tại khu vực đường Trừ Văn Thố, khu 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 (Mười ngàn) đồng, 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm. Sau đó, Công an phường Phú Cường chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền (Bút lục số 20-27).

Quá trình điều tra xác định trên đường bỏ chạy Nguyễn Tấn P đã vứt bỏ 30 (Ba mươi) tờ vé số chiếm đoạt của ông M ở ven đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Theo giá trị trên mỗi tờ vé số bán ra là 10.000 (Mười ngàn) đồng, do đó P chiếm đoạt 30 (Ba mươi) tờ vé số của ông M trị giá là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Ông Huỳnh Văn M là người khuyết tật bị mù có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một. Hiện tại, ông M không có yêu cầu P trả lại số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bằng trị giá 30 (Ba mươi) tờ vé số mà P chiếm đoạt của ông M.

Đối với 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 (Mười ngàn) đồng, 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm (không xác định được chủ sở hữu), quá trình điều tra xác định: Số tiền và 02 (Hai) con dao trên P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chuyển các vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tuyên tịch thu, sung công quỹ nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 61/CT-VKS-HS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm là tang vật trong vụ án không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 04/9/2019, tại giao lộ đường Hùng Vương và đường Bà Triệu, khu 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tấn P đã có hành vi cướp giật 30 (Ba mươi) tờ vé số trị giá 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng của ông Huỳnh Văn M là người già yếu và khuyết tật (bị mù) khi ông M đang quản lý, sử dụng rồi nhanh chóng tẩu thoát nhưng bị người dân phối hợp cùng Công an phường Phú Cường và lực lượng dân quân phường Phú Cường truy đuổi và bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị

an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nào khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm là tang vật trong vụ án không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2/ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 (Mười nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) con dao dài khoảng 31 cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại bản rộng 06 cm.

(Thẻ hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 078.20 ngày 05/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 07/02/2020).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang